TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 281/2025/HS-PT
Ngày: 08-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu
2. Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 239/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Thị Bé L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 8 (nay là Toà án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Bé L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh K; Thường trú: X Khu phố 33, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Y Khu phố 33, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm L1 và bà Lê Thị T; Bị cáo có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

(Trong vụ án còn có bị hại ông Nguyễn Tuấn A nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/8/2024, Phạm Thị Bé L ngồi nói chuyện với anh Nguyễn Tuấn A tại ghế đá trong chung cư "An Dương Vương - Điện Lực" (Địa chỉ: X An Dương Vương, Phường 16, Quận 8) khoảng 30 phút. Sau đó, L đi lên chung cư để quét dọn hành lang, đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày L dọn xong, thì thấy anh Tuấn A đang nằm ngủ trên ghế đá nơi L và anh Tuấn A đã ngồi nói chuyện, để điện thoại di động hiệu Oppo A58, màu xanh trên bàn đá bên cạnh. L dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên và bỏ vào túi áo khoác đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead màu xanh đen, biển số 59G2-789.99 đi đến thành phố Thủ Đức tiếp tục làm việc. Khi đi trên đường Kinh Dương Vương, L dừng lại kiểm tra điện thoại vừa lấy trộm của anh Tuấn A thì thấy điện thoại khóa màn hình, L lấy sim từ điện thoại trên vứt ra đường (L không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), rồi bỏ điện thoại vào cốp xe. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Tuấn A không đến cơ quan Công an trình báo vì anh sợ bị phát hiện việc ngủ trong ca trực, làm ảnh hưởng đến công việc của anh.

Đến ngày 10/8/2024, L mang điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại "Ngân Khang" (Địa chỉ: Y Trường Chinh, phường T, Quận 12) do anh Dư Văn N làm chủ để bẻ khóa. Khi bẻ khóa, L nói với anh Nghĩa chiếc điện thoại này do L siết nợ mà có, L nhờ anh N bẻ khóa cho con L sử dụng. Ngày 12/8/2024, L quay lại cửa hàng lấy lại chiếc điện thoại, trả tiền công cho anh N 200.000 đồng, L không nói cho anh N chiếc điện thoại trên là do L trộm cắp mà có.

Ngày 19/8/2024, L gặp lại anh Tuấn A tại chung cư "An Dương Vương - Điện Lực", L khoe với anh Tuấn A là mới mua điện thoại, anh Tuấn A thấy chiếc điện thoại L khoe giống điện thoại anh đã bị mất nên mượn L để kiểm tra. Qua kiểm tra, anh Tuấn A xác nhận đây là chiếc điện thoại của mình đã bị mất. Sau đó, L bảo với anh Tuấn A chiếc điện thoại là do L mua tại Quận 12, yêu cầu anh Tuấn A chuộc lại với giá 2.000.000 đồng, sau đó L và anh Tuấn A thỏa thuận giá chuộc lại là 1.500.000 đồng. L đưa điện thoại cho anh Tuấn A nhưng chưa nhận tiền chuộc. Sau đó, anh Tuấn A đến Công an Phường 16, Quận 8 trình báo vụ việc. Công an Phường 16, Quận 8 lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xác minh, làm rõ.

Ngày 10/9/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 ra Kết luận định giá tài sản, xác định: 01 điện thoại di động OPPO A58, ram 6GB, dung lượng 128 GB, màu xanh theo hình ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 cung cấp, có giá là 2.590.000 đồng.

Ngày 24/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Thị Bé L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, bị can Phạm Thị Bé L khai nhận hành vi phạm tội như trên, mục đích L lấy trộm điện thoại của anh Tuấn A là để sử dụng cá nhân, L thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không có ai hỗ

trợ, giúp sức. Anh Tuấn A khai nội dung phù hợp với lời khai của L. Đồng thời, tại Cơ quan điều tra, anh Dư Văn N, chủ cửa hàng điện thoại "Ngân Khang" xác nhận L chính là người đã nhờ anh bẻ khóa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A58, màu xanh, anh N khai L nói với anh chiếc điện thoại trên do L siết nợ mà có, L yêu cầu anh N bẻ khóa để con L sử dụng.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKSQ8 ngày 18/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Bé L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 23-04-2025 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/05/2025, bị cáo Phạm Thị Bé L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Bé L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của bị hại Nguyễn Tuấn A, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo để chăm sóc gia đình vì bản thân là lao động chính, chồng tàn tật, không có khả năng lao động, con nhỏ đang độ tuổi đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, nhận thấy mức hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo để tiếp tục đi làm nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bé L về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 8, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 8, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Phạm Thị Bé L tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào ngày 07/8/2024, bị cáo Phạm Thị Bé L lợi dụng sơ hở của bị hại Nguyễn Tuấn Anh trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A58 của bị hại Tuấn A. Tài sản chiếm đoạt qua định giá trị giá 2.590.000 đồng.

[3.2] Với diễn biến của hành vi khách quan và hậu quả tội phạm nêu trên thì Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 23-04-2025 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé L về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Bé L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đang là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Do đó, mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" mà cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện, cũng như đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thân thân của bị cáo.

[4.2] Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn có chồng khuyết tật bẩm sinh, sức

khỏe yếu, 02 con nhỏ còn đi học; hiện bị cáo có công việc ổn định (theo hợp đồng lao động với Công ty Kỹ thuật Giải pháp An Gia), có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo, nên có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tóa án nhân dân tối cao.

[4.3] Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bé L, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bé L và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Bé L cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Khu vực 10; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- P.THADS Khu vực 10; (1)
- TAND Khu vực 10; (2)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang